

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
LÝ THUYẾT THỐNG KÊ**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Lý thuyết thống kê
2. Mã học phần: QTKD 042
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978.936.919	nguyenthuy1216@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	ngocmai242@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Lý thuyết thống kê là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và tính quy luật của hiện tượng thông qua các con số, các biểu hiện về lượng của hiện tượng. Học phần Lý thuyết thống kê cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như phương pháp tính toán, phân tích cơ bản trong thống kê.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận về lý thuyết thống kê, phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê học, các bước trong quá trình điều tra thống kê.	4	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT1.2	Vận dụng các phương pháp thống kê trong việc thu thập, xử lý, và phân tích các con số (mặt lượng) của những hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn để tìm hiểu bản chất, tính quy luật của các hiện tượng đó trong điều kiện thời gian và không gian cụ thể.	4	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để điều tra, thu thập số liệu và xử lý, phân tích các con số của các hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế từ những con số trong điều tra thống kê.	4	
MT2.3	Có kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, phân tích và đánh giá thông tin phù hợp với mục đích nghiên cứu.	4	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Tuân thủ theo đúng nguyên tắc hoạt động thống kê của nhà nước Việt Nam.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê học, các nội dung cơ bản trong quá trình điều tra thống kê và phân tổ thống kê.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được ý nghĩa, tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR1.3	Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của các loại chỉ số, hệ thống chỉ số trong thống kê kinh tế - xã hội.	4	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Phân tích và lựa chọn được các phương pháp điều tra thống kê phù hợp với doanh nghiệp.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Thực hiện xác định số tổ và phân tổ thống kê, sử dụng bảng, biểu đồ, đồ thị trong phân tích thống kê số liệu điều tra.	4	
CDR2.3	Vận dụng công thức để tính toán, phân tích được các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	
CDR2.4	Phân tích, đánh giá được sự biến động của các hiện tượng kinh tế - xã hội dựa vào hệ thống chỉ số.	4	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận, bảo vệ được quan điểm cá nhân trong lĩnh vực thống kê.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Đề xuất được kế hoạch, điều phối, quản lý nguồn lực trong hoạt động thống kê.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<b>Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê</b> 1. Khái niệm về thống kê 2. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê 3. Quá trình nghiên cứu thống kê 4. Một số khái niệm và phạm trù thường sử dụng trong thống kê	4							4	4
2	<b>Chương 2. Điều tra thống kê thu thập thông tin phát triển kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b> 1. Ý nghĩa tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê 2. Các hình thức điều tra thống kê 3. Các loại điều tra thống kê 4. Các phương pháp điều tra thống kê 5. Sai số trong điều tra thống kê 6. Xây dựng phương án điều tra thống kê	4			4				4	4
3	<b>Chương 3. Phân tổ tổng hợp tài liệu điều tra thống kê</b> 1. Khái niệm phân tổ thống kê. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê 2. Tiêu thức phân tổ thống kê – lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất 3. Xác định số tổ cần thiết và khoảng cách tổ 4. Kỹ thuật trình bày kết quả tổng hợp tài liệu tài liệu điều tra qua phân tổ thống kê	4				4			4	4
4	<b>Chương 4. Các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b> 1. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê 2. Chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân trong thống kê 3. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng giảm 4. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối của 1% tốc độ tăng (giảm) từng kỳ 5. Chỉ tiêu mức độ biến thiên của tiêu thức		4					4	4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
5	<b>Chương 5. Các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b> 1. Ý nghĩa tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu mức độ tương đối 2. Đơn vị tính chỉ tiêu mức độ tương đối 3. Các chỉ tiêu mức độ tương đối		4				4		4	4
6	<b>Chương 6. Chỉ số phát triển và phân tích nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b> 1. Khái niệm chỉ số phát triển, ý nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển 2. Phân loại chỉ số phát triển 3. Phương pháp xây dựng chỉ số và công thức tính 4. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển			4				4	4	4
7	<b>Chương 7. Chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b> 1. Khái niệm, ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh 2. Phương pháp xây dựng chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh 3. Mối quan hệ toán học và nội dung kinh tế giữa chỉ số tốc độ phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - sản xuất kinh doanh 4. Hệ thống chỉ số mối quan hệ giữa chỉ số phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển 5. Hệ thống chỉ số chung phân tích hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu tổng trong quan hệ thương số			4				4	4	4

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 15, 16 trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài thi

### 11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập thực hành trên lớp.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### **Tài liệu chính:**

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Thuý (2012), Nguyên lý thống kê (Lý thuyết thống kê), 2012, NXB Lao động xã hội.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, Học viện Tài chính, NXB Tài Chính.

[3] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, Học viện Tài chính, NXB Tài Chính.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p><b>Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê, các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê và một số khái niệm thường dùng trong thống kê.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm về thống kê</li> <li>2. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê</li> <li>3. Quá trình nghiên cứu thống kê</li> <li>4. Một số khái niệm và phạm trù thường sử dụng trong thống kê               <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Tổng thể thống kê</li> <li>4.2. Đơn vị tổng thể thống kê</li> <li>4.3. Đơn vị điều tra</li> <li>4.4. Đơn vị báo cáo</li> <li>4.5. Tiêu thức thống kê</li> <li>4.6. Lượng biến, tần số, tần suất</li> </ol> </li> </ol>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các định nghĩa, tính chất.</li> <li>+ Đưa nội dung tranh luận.</li> <li>+ Tổ chức thảo luận</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</li> </ul>	CDR1.1, CDR3.1, CDR3.2.



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	4.7. Chỉ tiêu thống kê 4.8. Hệ thống chỉ tiêu thống kê			
2	<p><b>Chương 2. Điều tra thống kê thu thập thông tin phát triển kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được ý nghĩa, tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê, các hình thức, phương pháp điều tra và xây dựng phương án điều tra.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ý nghĩa tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê</li> <li>2. Các hình thức điều tra thống kê               <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Báo cáo thống kê định kỳ</li> <li>2.2. Điều tra chuyên môn</li> </ol> </li> <li>3. Các loại điều tra thống kê</li> <li>4. Các phương pháp điều tra thống kê               <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Phương pháp trực tiếp</li> <li>(2) Phương pháp gián tiếp</li> </ol> </li> <li>5. Sai số trong điều tra thống kê</li> <li>6. Xây dựng phương án điều tra thống kê               <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra</li> <li>(2) Đối tượng điều tra và đơn vị điều tra</li> <li>(3) Nội dung điều tra</li> <li>(4) Thời điểm, thời kỳ điều tra và thời hạn điều tra</li> <li>(5) thiết kế mẫu, phiếu điều tra và bảng giải thích hướng dẫn cách ghi chép</li> <li>(6) Xây dựng kế hoạch thực hiện điều tra</li> </ol> </li> </ol>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các định nghĩa, tính chất.</li> <li>+ Đưa nội dung tranh luận.</li> <li>+ Tổ chức thảo luận</li> </ul> <p><b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Chương 2;</li> <li>[2]: Chương 2.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
3	<p><b>Chương 3. Phân tổ tổng hợp tài liệu điều tra thống kê</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Vận dụng được kiến thức lý thuyết để phân tổ thống kê và sử dụng được các loại đồ thị phù hợp trong thống kê.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><i>1. Khái niệm phân tổ thống kê. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</i></p> <p>1.1. Khái niệm phân tổ thống kê. Các loại phân tổ thống kê</p> <p>1.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</p> <p><i>2. Tiêu thức phân tổ thống kê - lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất</i></p> <p>2.1. Tiêu thức phân tổ thống kê</p> <p>2.2. Lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất</p> <p><i>3. Xác định số tổ cần thiết và khoảng cách tổ</i></p> <p>3.1. Xác định số tổ cần thiết</p> <p>3.2. Xác định khoảng cách tổ</p> <p><i>4. Kỹ thuật trình bày kết quả tổng hợp tài liệu tài liệu điều tra qua phân tổ thống kê</i></p> <p>4.1. Bảng thống kê</p> <p>4.2. Đồ thị (biểu đồ) thống kê</p>	4 (4LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Bài tập 1 – 7, phần 3</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3: bài tập 1÷7.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	CDR1.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p><b>Chương 4. Các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc điểm, ý nghĩa các chỉ tiêu thống</p>	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CDR1.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh - sản xuất dịch vụ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><i>1. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê</i></p> <p>1.1. Đặc điểm, ý nghĩa – tác dụng của chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối</p> <p>1.2. Đơn vị tính toán chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối thống kê</p> <p>1.3. Các chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê</p> <p><i>2. Chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân trong thống kê</i></p> <p>2.1. Ý nghĩa, đặc điểm của chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân</p> <p>2.2. Các loại chỉ tiêu mức độ bình quân trong thống kê và phương pháp xác định</p> <p><i>3. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng giảm</i></p> <p>3.1. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng, giảm tuyệt đối</p> <p>3.2. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng, giảm bình quân</p> <p><i>4. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối của 1% tốc độ tăng (giảm) từng kỳ</i></p> <p><i>5. Chỉ tiêu mức độ biến thiên của tiêu thức</i></p> <p>5.1. Khái niệm, ý nghĩa nghiên cứu độ biến thiên của tiêu thức</p> <p>5.2. Các chỉ tiêu biểu hiện độ biến thiên của tiêu thức</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 4, chương 7;</p> <p>[3]: Bài tập 8 – 11.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3].</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
5	<p><b>Chương 5. Các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc điểm, tác dụng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh - sản xuất dịch vụ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ý nghĩa tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu mức độ tương đối</li> <li>2. Đơn vị tính chỉ tiêu mức độ tương đối</li> <li>3. Các chỉ tiêu mức độ tương đối               <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Các chỉ tiêu mức độ tương đối động thái</li> <li>3.2. Các chỉ tiêu mức độ tương đối động thái tăng (giảm)</li> <li>3.3. Chỉ tiêu mức độ tương đối kế hoạch</li> <li>3.4. Chỉ tiêu mức độ tương đối kết cấu</li> <li>3.5. Chỉ tiêu mức độ tương đối so sánh</li> <li>3.6. Chỉ tiêu mức độ tương đối cường độ</li> </ol> </li> </ol>	4 (4LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Chương 5;</li> <li>[2]: Chương 4, chương 7;</li> <li>[3]: Làm bài tập.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 8 – 10; bài tập 20 – 33; bài tập 49 – 59.</li> <li>+ Làm bài tập nhóm.</li> </ul>	CDR1.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p><b>Chương 6. Chỉ số phát triển và phân tích nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của chỉ số phát triển, phân loại chỉ số phát triển và phương pháp xây dựng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm chỉ số phát triển, ý</li> </ol>	4 (4LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Chương 6;</li> </ul>	CDR1.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p><i>nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển</i></p> <p>1.1. Khái niệm chỉ số phát triển</p> <p>1.2. Ý nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển</p> <p><i>2. Phân loại chỉ số phát triển</i></p> <p>2.1. Phân loại theo phạm vi nghiên cứu</p> <p>2.2. Phân loại theo tính chất của chỉ tiêu</p> <p>2.3. Phân loại chỉ số theo kết hợp phạm vi tính toán và tính chất của chỉ tiêu</p> <p>2.4. Phân loại chỉ số chung theo biểu hiện của công thức chỉ số</p> <p><i>3. Phương pháp xây dựng chỉ số và công thức tính</i></p> <p>3.1. Phương pháp xây dựng chỉ số cá thể và công thức tính</p> <p>3.2. Phương pháp xây dựng chỉ số chung và công thức tính</p> <p>3.3. Phương pháp xây dựng chỉ số chỉ tiêu bình quân chung tổng thể và công thức tính</p> <p>3.4. Phương pháp xây dựng chỉ số chỉ tiêu bình quân bộ phận, đơn vị thuộc tổng thể và công thức tính</p> <p><i>4. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển</i></p> <p>4.1. Phương pháp chung xây dựng hệ thống chỉ số</p> <p>4.2. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số phát triển chỉ tiêu tổng thể - phân tích nhân tố ảnh hưởng</p> <p>4.3. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số phát triển chỉ tiêu bình quân tổng thể - phân tích nhân tố ảnh hưởng</p>		<p>[2]: Chương 8.</p> <p>[3]: Làm bài tập.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 72-81; 84-87.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
7	<p><b>Chương 7. Chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của chỉ số kế hoạch, phương pháp xây dựng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><i>1. Khái niệm, ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất - kinh doanh</i></p> <p>1.1. Khái niệm chỉ số kế hoạch phát triển</p> <p>1.2. Ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch</p> <p><i>2. Phương pháp xây dựng chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh</i></p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng chỉ số nhiệm vụ kế hoạch</p> <p>2.2. Phương pháp xây dựng chỉ số hoàn thành kế hoạch</p> <p><i>3. Mối quan hệ toán học và nội dung kinh tế giữa chỉ số tốc độ phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - sản xuất kinh doanh</i></p> <p>3.1. Mối quan hệ tích số</p> <p>3.2. Mối quan hệ thương số</p> <p><i>4. Hệ thống chỉ số mối quan hệ giữa chỉ số phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển</i></p> <p>4.1. Hệ thống chỉ số cá thể (theo quan hệ tích số)</p> <p>4.2. Hệ thống chỉ số chung (theo quan hệ tích số)</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>[2]: Chương 8;</p> <p>[3]: Làm bài tập.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 82-83; 92-93; 100; 109-110.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	CDR1.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	5. Hệ thống chỉ số chung phân tích hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu tổng trong quan hệ thương số			

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**